TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **892**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2023
V/v tranh chấp: "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Chi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Hứa Hồng Đào** – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa:* **Bà Hoàng Thị Vân** – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sở thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1980
Thường trú: 227/5D Liên Tỉnh, tổ 111, khu phố 10, Phường 5, Quận 8. Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phùng Lâm Ngân, sinh năm 1977
Thường trú: 203 Lô N chung cư Ngô Gia Tự , Phường 02, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Tạm trú: 227/5D Liên Tỉnh, tổ 111, khu phố 10, Phường 5, Quận 8. Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2023 và Bản tự khai ngày 05/5/2023, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Nghĩa trình bày:

Bà và ông Phùng Lâm Ngân tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 129, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 26/11/2004. Hai bên chung sống có một người con chung tên Phùng Thị Ngọc Dung, sinh ngày 04/9/2005. Thời gian đầu

chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 giữ hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống rất căng thẳng, hiện không còn tình cảm vợ chồng, mặc dù bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để vun đắp hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Bản thân bà đã quá mệt mỏi, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được và bà cảm thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này được nữa do ông Phùng Lâm Ngân thường xuyên gây nợ để giang hồ đến nhà đánh, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông Phùng Lâm Ngân để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nghĩa yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phùng Thị Ngọc Dung, sinh ngày 04/9/2005. Bà không yêu cầu ông Phùng Lâm Ngân cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nghĩa tự khai bà và ông Phùng Lâm Ngân không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phùng Lâm Ngân đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 412/2023/TB-TA ngày 14/4/2023; Giấy triệu tập số 412/GTT-TA ngày 14/4/2023 để ghi nhận ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn; Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 31/5/2023 và 20/6/2023 về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 412/TB-TA ngày 20/6/2023; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:183/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2023 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 412/GTT-TA ngày 18/7/2023, nhưng ông Phùng Lâm Ngân vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Nghĩa được ly hôn với ông Phùng Lâm Ngân. Về con chung, giao người con chung tên Phùng Thị Ngọc Dung, sinh

ngày 04/9/2005 cho bà Nguyễn Thị Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Phùng Lâm Ngân vì bà Nguyễn Thị Nghĩa

không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung bà Nguyễn Thị Nghĩa khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Nghĩa khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phùng Lâm Ngân. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận 8 thì ông Phùng Lâm Ngân hiện có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại 227/5D Liên Tỉnh, tổ 111, khu phố 10, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề ngày 25/7/2023 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn là ông Phùng Lâm Ngân đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2023 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 412/GTT-TA ngày 18/7/2023 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Nghĩa và ông Phùng Lâm Ngân tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 129, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 26/11/2004, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Nghĩa và ông Phùng Lâm Ngân là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà Nguyễn Thị Nghĩa trình bày thì trong thời gian chung sống giữa bà và ông Phùng Lâm Ngân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống rất căng thẳng, hiện không còn tình cảm vợ chồng, mặc dù bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để vun đắp hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Bản thân bà đã quá mệt mỏi, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được và bà Nguyễn Thị Nghĩa cảm thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này được nữa. Do đó bà Nguyễn Thị Nghĩa yêu cầu được ly hôn với ông Phùng Lâm Ngân để ổn định cuộc sống riêng.

Ngày 08/5/2023 Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 412/2023/QĐ-CCTLCC gửi Uỷ ban nhân dân Phường 05, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác

minh thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa bà Nguyễn Thị Nghĩa và ông Phùng Lâm Ngân. Ngày 23/5/2023 Uỷ ban nhân dân Phường 05, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có công văn phúc đáp với nội dung: « Uỷ ban nhân dân Phường 05, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn về hôn nhân gia đình, điều kiện nuôi con giữa bà Nghĩa và ông Ngân".

Như vậy, từ thời điểm bà Nguyễn Thị Nghĩa nộp đơn ly hôn đến nay, bà Nguyễn Thị Nghĩa và ông Phùng Lâm Ngân không có khả năng hàn gắn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc cho bà Nguyễn Thị Nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Phùng Lâm Ngân không đến Toà án để trình bày ý kiến và hoà giải chứng tỏ ông Phùng Lâm Ngân cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó với nhau, do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Nghĩa được ly hôn với ông Phùng Lâm Ngân.

[3.2] Về con chung: Xét thấy, người con chung tên Phùng Thị Ngọc Dung, sinh ngày 04/9/2005 có nguyện vọng được sống cùng bà Nguyễn Thị Nghĩa, đồng thời bà Nguyễn Thị Nghĩa cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và không yêu cầu ông Phùng Lâm Ngân cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ông Phùng Lâm Ngân vắng mặt không rõ ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nghĩa, giao cho bà Nguyễn Thị Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phùng Thị Ngọc Dung, sinh ngày 04/9/2005. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Nghĩa không yêu cầu ông Phùng Lâm Ngân cấp dưỡng tiền nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Nghĩa xác định vợ chồng không có tài sản chung. Ông Phùng Lâm Ngân vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

[3.4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Nghĩa cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, ông Phùng Lâm Ngân vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa không xem xét.

[3.5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nghĩa chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nghĩa.

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Nghĩa được ly hôn với ông Phùng Lâm Ngân.

1.2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Nghĩa được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phùng Thị Ngọc Dung, sinh ngày 04/9/2005. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Phùng Lâm Ngân vì bà Nguyễn Thị Nghĩa không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Nghĩa xác định vợ chồng không có tài sản chung, ông Phùng Lâm Ngân vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà án không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Nghĩa cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, ông Phùng Lâm Ngân vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa không xem xét giải quyết phần nợ chung.

1.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Nghĩa chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Nghĩa đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2022/0002830 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Nghĩa và ông Phùng Lâm Ngân vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSnhân dân Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Chi

Thẩm phán –
Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Thanh Chi